TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23/2019/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Mỹ, ngày 13 tháng 8 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C

Căn cứ vào các Điều 29, 149, 150, 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 266/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Lê Thanh T, sinh năm: 1956
2. Bà Võ Thị Ngọc L, sinh năm: 1963

Cùng địa chỉ: Tổ 3, ấp 12, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: ông Lê Thanh T và bà Võ Thị Ngọc L tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được UBND xã M, huyện Ph, tỉnh Nghĩa Bình (nay là tỉnh Bình Định) cấp giấy chứng nhận số 167/1981, quyển sổ 01/1981 ngày 31/01/1981 nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống hôn nhân có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau, không có sự quan tâm chăm sóc dành cho nhau, ông bà đã sống ly thân nhau hơn 01 năm nay. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng cả ông T và bà L vẫn giữ nguyên yêu cầu thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: tất cả đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về nợ chung: Các đương sự khai không có,không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Thanh T và bà Võ Thị Ngọc L.

- Về con chung: tất cả đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án:

+ Ông Lê Thanh T nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông Lê Thanh T đã nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn) theo biên lai thu tiền số 0001958 ngày 22/7/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Cẩm Mỹ.

+ Bà Võ Thị Ngọc L nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà bà Võ Thị Ngọc L đã nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn) theo biên lai thu tiền số 0001959 ngày 22/7/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Cẩm Mỹ.

Ông Lê Thanh T và bà Võ Thị Ngọc L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND T.Đồng Nai;
- VKSND H.C;
- THADS H.C;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Khuyên